

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/DS - ST
Ngày: 31/7/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung

2. Bà Võ Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 37/2023/QĐST-DS ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1989; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lâm Thị K, sinh năm 1972; (Vắng mặt).

Địa chỉ: 359/VĐT ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phạm Thành Đ trình bày:

Giữa ông và bà Lâm Thị K (chủ tiệm V) là chỗ quen biết nên vào ngày 17/10/2022 ông có gửi cho bà K số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để nhận lãi hàng tháng, mức lãi suất là 0,8%/tháng. Bà K có làm giấy nhận tiền, ký tên và đóng dấu. Thời điểm cho vay tiền giữa ông và bà K có thỏa thuận khi nào ông cần tiền sẽ báo cho bà K trước 01 tháng để bà K chuẩn bị tiền trả lại cho ông.

Từ ngày gửi đến nay ông chưa nhận được lãi đến ngày 10/01/2023 ông có đến nhà bà K và yêu cầu bà K gửi trả lại cho ông số tiền 50.000.000 đồng và cho bà K thời hạn 01 tháng để chuẩn bị tiền. Sau đó qua thời hạn 01 tháng ông đến gặp bà K nhưng bà K không trả cho ông. Nay bà K đã đóng cửa tiệm V, không trả cho ông số tiền trên.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị K phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Lâm Thị K vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn bà Lâm Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà K vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thị Kiều .

Về nội dung:

[1] Tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; Ông Được khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị K phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Đ khởi kiện căn cứ vào biên nhận nhận tiền vàng vào ngày 17/10/2022 có đóng dấu Doanh nghiệp tư nhân tiệm V và tên bà Lâm Thị Kiều .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn ông Phạm Thành Đ cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên nhận, nhận tiền có ghi nội dung ông Phạm Thành Đ có gửi 50.000.000 đồng vào ngày 17/10/2022; chứng cứ ông Đ cung cấp đều đã giao lại cho bà K, bà K đã nhận trực tiếp giấy nhận nợ trên thông qua biên bản giao nhận ngày 27/4/2023 nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải cũng như xét xử. Điều đó cho thấy ông Đ cung cấp chứng cứ; bà K đã nhận được toàn bộ chứng cứ nhưng không phản đối nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do đó có cơ sở xác định bà Lâm Thị K có nhận của ông Phạm Thành Đ 50.000.000 đồng do bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và vốn gốc nên ông Đ khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P được chấp nhận nên bà Lâm Thị K phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể bà K phải chịu án phí như sau: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành Đ.

Buộc bà Lâm Thị K phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thành Đ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lâm Thị K phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Phạm Thành Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bà Lâm Thị K vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu